

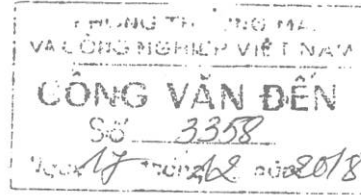
UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
BAN CHỈ ĐẠO CẢI THIỆN  
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 12 năm 2018

Số: 124/BC-MTKD

V/v báo cáo kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2018



Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; căn cứ Bản cam kết đã ký giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ngày 05/6/2016 về việc tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp;

Thừa ủy nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Ban chỉ đạo cải thiện Môi trường kinh doanh tỉnh Lâm Đồng báo cáo kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016-2018 như sau:

**I. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và cam kết đã ký với VCCI**

**1. Ban hành các văn bản chỉ đạo:**

Nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Bản Cam kết đã ký với VCCI. Giai đoạn 2016-2018, nhằm cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết, Chỉ thị và các nội dung cam kết với VCCI; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản như sau:

- Chương trình hành động số 3671/CTr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ;

- Kế hoạch hành động số 1463/KH-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp

chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Kế hoạch số 3629/KH – UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 19 – 2018/NQ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Văn bản số 6269/UBND-TH<sub>2</sub> ngày 21/9/2017 về chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Kế hoạch số 7493/KH-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020;

- Quyết định số 2168/QĐ-BCĐ ngày 09/10/2017 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 2151/QĐ-BCĐ ngày 06/10/2017 về việc thành lập tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định 740/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về việc ban hành Đề án hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020;

- Kế hoạch số 6324/KH-UBND ngày 22/9/2017 hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020;

- Quyết định 1026/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định 1027/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định 1326/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc thành lập Hội đồng xét chọn các ý tưởng, phương án khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

- Kế hoạch số 5713/KH-UBND ngày 07/9/2018 thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

## **2. Việc chỉ đạo tuyên truyền:**

Sau khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị về nội dung Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tổ chức phổ biến, tuyên truyền, đưa nội dung các văn bản của Chính phủ phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Giao trách nhiệm cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư-Thương mại và Du lịch tỉnh in tất cả các văn bản liên quan, xuất bản thành tài liệu mang tên “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp” cấp phát miễn phí cho các địa phương, các ngành, các doanh nghiệp. Các sự kiện liên

quan đến doanh nghiệp, tài liệu trên đều được cung cấp rộng rãi cho các doanh nghiệp tham dự.

## **II. Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp**

### **1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 35, Chỉ thị 26, Chỉ thị 07 và Cam kết đã ký với VCCI**

Tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều nỗ lực trong tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung cam kết cải thiện môi trường kinh doanh UBND tỉnh đã ký với VCCI, kết quả tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện đạt nhiều chỉ tiêu đã cam kết. Thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp chỉ còn 02 ngày làm việc; Về tiếp cận điện năng chỉ còn 24 ngày so với quy định là 30 ngày; thời gian nộp thuế còn 117 giờ/năm, bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm. Rút ngắn thời gian thẩm định và cấp phép xây dựng tối đa là 50 ngày, trong đó thời gian cấp phép là 20 ngày (giảm 10 ngày). Thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày. Đã thực hiện công khai minh bạch tất cả các thông tin và hướng dẫn thực hiện chính sách, quy định, quy trình và tên, chức danh, số điện thoại người chịu trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành báo cáo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Lâm Đồng.

Về hỗ trợ khởi nghiệp, thực hiện chủ trương của Chính phủ và Quy định của Thủ tướng Chính phủ, ngày 18/4/2017 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 740/QĐ-UBND phê duyệt Đề án hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (gọi tắt là Đề án 740); ban hành Kế hoạch 6324/KH-UBND về kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đến năm 2020, với mục tiêu tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Để triển khai Đề án 740, UBND tỉnh cũng đã ban hành quyết định thành lập Tổ hỗ trợ khởi nghiệp, thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp; Hội đồng quản lý quỹ, thành lập Hội đồng xét duyệt các ý tưởng khởi nghiệp, ... Đề án 740 ra đời đã có tác động và tạo sự chuyển biến đáng kể đến các hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong năm qua các đơn vị đã tổ chức nhiều lớp đào tạo kỹ năng khởi nghiệp, tập huấn và phổ biến chủ trương và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, kết nối các chương trình liên kết trợ giúp doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm nâng cao năng lực quản trị; tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp. Sau hơn một năm triển khai, đã có 299 ý tưởng tham gia và 31 ý tưởng được chấm giải nhất, nhì qua các cuộc thi; UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ 17 ý tưởng trong số 31 ý tưởng đạt giải. Ngày 30/11/2018, UBND tỉnh đã tổ chức Diễn đàn kết nối doanh nghiệp với 17 ý tưởng khởi nghiệp với sự tham dự của 418 doanh nghiệp, nhà đầu tư, các sinh viên, thanh niên và các cơ quan nhà nước có liên quan.

### **2. Một số chỉ tiêu cụ thể**

## 2.1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính:

### - Thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư:

- + Đơn giản hóa thủ tục;
- + Thời gian thành lập doanh nghiệp: Chỉ còn 02 ngày; giảm một ngày so với trước khi có Nghị quyết 35, bằng năm 2017;
- + Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 12 ngày, giảm 03 ngày so với trước khi có Nghị quyết 35, giảm 01 ngày so với năm 2017;
- + Thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày, giảm 01 ngày so với trước khi có Nghị quyết 35, bằng năm 2017;
- + Tỷ lệ đăng ký qua mạng điện tử: 8%, tăng 3,5% so với trước khi có Nghị quyết 35, tăng 1,2% so với năm 2017;

### - Tiếp cận đất đai:

- + Thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 30 ngày, bằng số ngày trước khi có Nghị quyết 35 và bằng năm 2017.
- + Đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện nay các doanh nghiệp sau khi được UBND tỉnh Lâm Đồng cho thuê đất trả tiền hàng năm và ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường thì được Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho doanh nghiệp, doanh nghiệp không cần phải nộp lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy doanh nghiệp không mất thời gian thực hiện thêm một thủ tục nữa. Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã triển khai thực hiện 04 thủ tục hành chính về đất đai ở mức độ 03 và mức độ 04, cụ thể:

- Có 02 thủ tục hành chính thực hiện ở mức độ 4 (Thủ tục Cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá thuê quyền sử dụng đất và đăng ký và Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu);

- Có 02 thủ tục hành chính thực hiện ở mức độ 3 (Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức và Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất).

4. Về thời gian và thủ tục đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

Đảm bảo 100% thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thế chấp, xóa thế chấp,

trả kết quả cho doanh nghiệp trong ngày.

+ Thời gian và thủ tục đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 01 ngày, giảm 02 ngày so với Nghị quyết 35 và bằng năm 2017,

+ **Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản:** lần đầu 30 ngày, lần hai 15 ngày bằng số ngày trước khi có Nghị quyết 35, bằng năm 2017;

- **Thời gian thông quan hàng hóa:** Thời gian thông quan hàng hóa:

. Đối với hàng nhập khẩu: 34:51:03 giây;

. Đối với hàng xuất khẩu: 00:40:27 giây.

- **Cải cách hành chính thuế:**

+ Hoàn thuế điện tử: 100% doanh nghiệp được hoàn thuế đúng quy định.

+ Quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế: Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng đã triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác lập kế hoạch thanh tra thuế, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế trên Ứng dụng quản lý rủi ro (TPR) trong toàn ngành theo Quyết định số 2176/QĐ-TCT ngày 10/11/2015 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình thanh tra thuế, kiểm tra thuế, qua đó đã nâng cao hiệu quả sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin Phân tích rủi ro của người nộp thuế (TPR) trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra (*hệ thống thông tin dữ liệu đối với người nộp thuế được tổng hợp từ hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế, báo cáo tài chính, kết quả thanh kiểm tra, tình hình tuân thủ pháp luật thuế và các thông tin có liên quan đến người nộp thuế*).

Thực hiện đánh giá rủi ro, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017, năm 2018, năm 2019. Phối hợp với các sở, ngành thuộc tỉnh UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo không thanh tra, kiểm tra chồng chéo, không quá 1 lần trở lên tại một doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính Phủ và Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau khi đăng ký thành lập

+ Thời gian xử lý khiếu nại: 45 ngày.

+ Kết quả xử lý khiếu nại:

- Năm 2016 đã tiếp 03 lượt công dân, tiếp nhận 35 đơn thư khiếu nại, tố cáo và 01 đơn kỳ trước chuyển sang, trong đó có 25 đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế, đã giải quyết 25/25 đơn, đạt 100%.

- Năm 2017 đã tiếp nhận 36 đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong đó có 19 đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế, lưu hồ

sơ đối với 08 đơn tố cáo là nặc danh, mạo danh; Đã giải quyết 14/19 đơn, 05/19 đơn khiếu nại người khiếu nại tự nguyện rút đơn sau khi được cơ thuế giải thích thỏa đáng, đạt 100%. Trong kỳ không phát sinh trường hợp tiếp công dân và ý kiến phản ánh thông tin qua đường dây nóng.

- Năm 2018 đã tiếp nhận 26 đơn khiếu nại lần đầu và 01 đơn khiếu nại lần 2; Cục Thuế đã triển khai tiếp nhận, phân loại và giải quyết đơn khiếu nại theo đúng nội dung và thời gian quy định. Tính đến nay còn tồn 01 đơn khiếu nại lần 2 do mới phát sinh, đang trong thời hạn thụ lý. Trong kỳ không phát sinh trường hợp tiếp công dân và ý kiến phản ánh thông tin qua đường dây nóng.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 99%

+ Nộp thuế điện tử đạt 95%

## **2.2. Phát triển doanh nghiệp:**

- Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp hoạt động đến năm 2020: 10.000 doanh nghiệp;

- Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tại tỉnh: 8.100 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp giải thể/phá sản 164/119, tăng 37,8% so với trước khi có Nghị quyết 35, giảm 12,6% so với năm 2017.

- Tổng số doanh nghiệp đăng ký mới: 1.100 doanh nghiệp, tăng 15,7%, so với trước khi có Nghị quyết 35, bằng năm 2017. Số doanh nghiệp quay lại thị trường 208/166; tăng 25,3% so với trước khi có Nghị quyết 35, tăng 12,4% so với năm 2017.

- Tổng số vốn đầu tư: 82.043 tỷ đồng; tăng 25,7% so với trước khi có Nghị quyết 35, tăng 08,4% so với năm 2017.

## **2.3. Đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp:**

- Số lần đối thoại 2016-2018:

. Cấp tỉnh 06 hội nghị đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; 1092 doanh nghiệp tham gia, có 118 ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp nêu trực tiếp tại hội nghị. UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết ngay tại hội nghị 72 kiến nghị, còn lại 46 kiến nghị đã được chỉ đạo giải quyết sau các hội nghị đối thoại. Hiện nay còn tồn đọng 03 kiến nghị chưa giải quyết xong.

. Cấp huyện: 108 hội nghị đối thoại ( trong đó có 6 huyện tổ chức 2 lần một năm, 6 huyện tổ chức 1 lần một năm). Số doanh nghiệp tham dự bình quân từ 90 đến 100 doanh nghiệp một hội nghị đối thoại, tổng số doanh nghiệp tham gia 108 hội nghị đối thoại cấp huyện là 10.260 doanh nghiệp. Có tổng số 972 kiến nghị, số kiến nghị đã được giải quyết là 924, còn lại 48 kiến nghị đang được UBND các huyện đề xuất các sở, ngành tiếp tục giải quyết.

## **2.4. Công khai, minh bạch thông tin:**

Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo việc cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, thời sự trong nước và quốc tế; cung cấp đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời những thông tin về quy hoạch của ngành, địa phương; danh mục các dự án đầu tư; tiềm năng, lợi thế, cơ hội đầu tư; tình hình kinh tế - xã hội hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước, các quy hoạch, kế hoạch ... phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Ngoài ra, Cổng thông tin điện tử đã cập nhật toàn bộ thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa vào cơ sở dữ liệu trên Cổng và liên kết đến toàn bộ trang thông tin điện tử của các Sở ban ngành, địa phương. Công khai, minh bạch đầy đủ về thủ tục hành chính, thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính đang thực hiện trên địa bàn, để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

## **2.5. Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử**

Đến nay, đã triển khai dịch vụ công trực tuyến (<http://motcua.lamdong.gov.vn/>) cho 20 sở, ban, ngành (100%), 12 huyện (100%) và 49 xã phường thị trấn (33.3%) trên địa bàn toàn tỉnh; với 1.537 thủ tục hành chính công, trong đó gồm: 1.109 thủ tục mức độ 2 (chiếm 72,1%), 332 thủ tục mức độ 3 (chiếm 21,6%) và 96 thủ tục mức độ 4 (chiếm 6,2%). Hệ thống một cửa hoạt động ổn định, góp phần đắc lực trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp một cách công khai, công bằng, minh bạch đồng thời tăng cường tính trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của cán bộ công chức thực thi công vụ.

**2.6. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp:** Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014.

- Thời gian giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại 6,5 tháng;

- Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp dưới 24 tháng.

+ Tổng số việc đã thi hành các bản án tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp xong: 47; chiếm 86 % so với tổng số việc đã thụ lý.

## **2.7. Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp:**

### **a) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng:**

Để tháo gỡ các vướng mắc về quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất trong quan hệ tín dụng ngân hàng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên Môi trường hoàn thiện các thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm đồng bộ từ tỉnh đến địa phương. Đặc biệt là sự phối hợp chia sẻ thông tin đăng ký giao dịch bảo đảm giữa các cơ quan có liên quan. Hiện nay tỉnh Lâm Đồng đã tránh được tình trạng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản

gắn liền trên đất sử dụng cho nhiều giao dịch vay vốn. Tùy quy mô đầu tư, tỉnh khuyến khích doanh nghiệp chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê còn lại, trên cơ sở đó, các tổ chức tín dụng nghiên cứu cho vay trung hạn hay dài hạn cũng như số lượng vốn cho vay đối với doanh nghiệp ngày càng tăng.

Tiếp tục thực hiện chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng thông qua chương trình kết nối ngân hàng-doanh nghiệp; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã chỉ đạo và giám sát các ngân hàng thương mại thực hiện các cam kết đã ký với các doanh nghiệp thông qua chương trình kết nối ngân hàng-doanh nghiệp.

#### **b) Hỗ trợ về khoa học và công nghệ:**

Các cơ quan chức năng đã hỗ trợ 238 doanh nghiệp đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp; đăng ký mã số, mã vạch; cập nhật thông tin cảnh báo liên quan đến các sản phẩm chủ lực của tỉnh trên trang thông tin của ngành khoa học-công nghệ. UBND tỉnh đã cho phép sử dụng tên địa danh “Dateh” và “Dalat” trong việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Gạo nếp quýt Dateh”; “Dâu Tây Dalat” và xây dựng nhãn hiệu “Trái cây Đơn Dương” và “Rau Đơn Dương”. Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu Trà B’lao và Rau Dalat tại nước ngoài và tổ chức phổ biến những kiến thức chung về nhãn hiệu và thực thi quyền Sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm tại 274 doanh nghiệp.

#### **c) Hỗ trợ về thông tin:**

Nhằm tăng cường quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh du lịch và thương mại, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; tỉnh Lâm Đồng in và phát hành miễn phí hơn 238.000 ấn phẩm các loại bằng các ngôn ngữ Việt-Anh-Nhật-Hàn cấp phát miễn phí cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư. Các cơ quan Thuế, Hải quan, Tài nguyên Môi trường, Khoa học Công nghệ, Nông nghiệp phát triển Nông thôn, Xây dựng, Tài chính ...thường xuyên phổ biến kịp thời các văn bản liên quan đến chính sách, các quy định mới và các thông tin hữu ích cho doanh nghiệp trên các website để giúp các doanh nghiệp tra cứu và áp dụng kịp thời phục vụ sản xuất, kinh doanh.

#### **d) Hỗ trợ xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường:**

Để hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối giao thương, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh đã hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia 131 kỳ hội chợ, triển lãm, trong đó có 26 hội chợ nước ngoài. Thông qua đó, đã hỗ trợ các doanh nghiệp ký kết được 344 thỏa thuận hợp tác thương mại, 118 thỏa thuận hợp tác du lịch. Ngoài ra, tỉnh đã hỗ trợ và lập các thủ tục đăng ký cho các doanh nghiệp Lâm Đồng sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, hoa, may mặc, thủ công mỹ nghệ, đặc sản Đà Lạt...Giúp các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh Lâm Đồng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ở thị trường trong và ngoài nước.



**e) Hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức pháp luật, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực:**

Giai đoạn 2016-2018 các cơ quan của tỉnh đã tổ chức 23 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, 83 lớp tập huấn về thuế, 68 lớp đào tạo về quản lý chất lượng theo ISO, xây dựng và bảo vệ thương hiệu khi tham gia các hiệp định thương mại, nâng cao kỹ năng, hướng dẫn phương pháp lập dự án đầu tư, kỹ năng đàm phán hợp đồng thương mại, kiến thức quản lý lao động tại các cơ sở lưu trú du lịch; nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa, truy xuất nguồn gốc; chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp; Phát triển rau, hoa theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao cho 7.968 lượt doanh nghiệp.

Từ năm 2016 đến nay, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ 11 lượt doanh nghiệp đào tạo hơn 1.400 lao động; đào tạo theo đơn đặt hàng cho hơn 600 lao động theo yêu cầu đặt hàng của doanh nghiệp.

**f) Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp:**

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và cam kết đã ký với VCCI, ngày 18/4/2017 UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định 740/QĐ-UBND phê duyệt Đề án hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020. Tiếp theo, UBND tỉnh cũng đã ban hành các quyết định thành lập Tổ hỗ trợ khởi nghiệp; thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, Hội đồng xét duyệt các ý tưởng khởi nghiệp. Tỉnh đã tổ chức 10 lớp đào tạo kỹ năng khởi nghiệp, 4 lớp tập huấn phổ biến chủ trương và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, 01 chương trình liên kết trợ giúp 486 doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm nhằm nâng cao năng lực quản trị. Tổ chức được 5 cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp với 236 nhà khởi nghiệp trẻ tham gia và đã có 31 ý tưởng được chấm giải nhất, nhì qua các cuộc thi và đã có 17 ý tưởng được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ từ ngân sách để các ý tưởng tiếp tục triển khai. Ngày 30/11/2018, UBND tỉnh đã tổ chức Diễn đàn kết nối doanh nghiệp và các ý tưởng khởi nghiệp lần thứ nhất năm 2018. Tại Diễn đàn đã có 66 thỏa thuận được các doanh nghiệp, nhà đầu tư ký kết với các nhà khởi nghiệp; Trong đó có 07 thỏa thuận đề nghị mua lại 03 ý tưởng khởi nghiệp; 32 thỏa thuận đề nghị góp vốn thành lập công ty cổ phần; 27 thỏa thuận đề nghị hợp tác bảo tiêu sản phẩm, hoàn thiện kỹ thuật và công nghệ, phát triển dự án...

**g) Các hoạt động hỗ trợ từ chương trình khuyến công:**

Chương trình khuyến công đã hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện 162 đề án phát triển sản xuất với số kinh phí 24,076 tỷ đồng; Trong đó hỗ trợ không thu hồi 95 đề án với kinh phí 6,136 tỷ đồng; Hỗ trợ có thu hồi 15 đề án với kinh phí 15,940 tỷ đồng.

**III. Kế hoạch tiếp tục triển khai Nghị quyết 35 trong năm 2019**

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh. Tiếp tục rút ngắn thời gian và thủ tục hành chính theo cam kết với cộng đồng doanh nghiệp. Thực hiện mục tiêu đến năm 2020 tỉnh Lâm Đồng có hơn

10.000 doanh nghiệp hoạt động, trong đó có nhiều doanh nghiệp hình thành từ mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

2. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

3. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính. Kiểm tra và giám sát việc công khai, minh bạch đầy đủ về thủ tục hành chính, thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính đang thực hiện trên địa bàn, để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế;

4. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật trong công tác thanh, kiểm tra; đảm bảo doanh nghiệp chỉ tiếp một đoàn thanh, kiểm tra/năm và các cơ quan nhà nước chỉ được thanh, kiểm tra theo danh sách doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt vào cuối năm trước;

5. Tiếp tục hỗ trợ khu vực doanh nghiệp về khoa học-công nghệ, khởi nghiệp, khuyến công, khuyến nông, xúc tiến thương mại....

6. Kiểm tra và giám sát việc thực thi các quy định về đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp;

#### IV. Đề xuất và Kiến nghị

- VCCI và các hiệp hội doanh nghiệp TW nên thiết lập kênh trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình cải cách hành chính hay và có hiệu quả ở những địa phương để các tỉnh tham khảo, vận dụng;

- Định kỳ cần tổ chức các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về cải thiện môi trường kinh doanh cho khu vực các tỉnh Tây nguyên. /.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên BCD;
- Tổ chuyên viên giúp việc BCD;
- Lưu VT,HTKN.

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Xuân Hùng  
PGĐPhụ trách TTXTĐT-TM-DL